

Bản án số: **34/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 26 - 5 - 2023

Về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Xứng

Ông Vũ Trung Thành

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 226/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa, thông báo dời phiên tòa, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Mỹ L**, sinh năm 1994; Trú tại: Khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.(xin vắng)

*Bị đơn: **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Đội 2, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B (xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Chí T kết hôn tự nguyện vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào ngày 09/3/2016 (vào sổ kết hôn số 10)

Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn chủ yếu là do anh T không lo tu trí làm ăn, ham chơi bời, cờ bạc dẫn đến nợ lẩn. Bản thân chị L và gia đình cũng khuyên can tha thứ nhiều lần nhưng anh T không nghe nên xảy ra nhiều mâu thuẫn, thậm chí là xảy ra cãi chửi nhau và bạo lực gia đình. Từ tháng 6/2022 cho đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/3/2015, hiện cháu đang ở cùng chị L, khi ly hôn chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu N và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không có

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

**Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Chí T vắng mặt không có lý do.*

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ L đối với anh Nguyễn Chí T

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/3/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị xem xét do chị L không yêu cầu.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị L xác định không có nên không đề nghị xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Chí T và giải quyết việc nuôi con. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Chí T có nơi cư trú tại: Đội 2, ấp 4, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

3. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ L và bị đơn anh Nguyễn Chí T nhưng chị L có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, còn anh T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử nguyên đơn và bị đơn.

4. Yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ L và anh Nguyễn Chí T chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã

Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2016 (Giấy đăng ký kết hôn số 10 ngày 09/3/2016). Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình và còn có hành vi xúc phạm, bạo lực gia đình, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng làm cho cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Bản thân chị L và anh T không tìm được cách khắc phục nên đã sống ly thân nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức nhiều buổi hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh T cũng không có nguyện vọng cùng chị L đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị L xin được ly hôn với anh T là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Chí T là phù hợp.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/3/2015, hiện đang sống cùng mẹ, chị L có nguyện vọng được nuôi con. Xét yêu cầu của chị L là có cơ sở được chấp nhận bởi lẽ, chị L hiện đang sinh sống tại thành phố Đồng Xoài là nơi có điều kiện phát triển tốt cho cháu N, cháu N cũng đang sinh sống ổn định cùng chị L; hơn nữa như đã phân tích ở trên, anh T không tham gia phiên hòa giải, phiên tòa và cũng không có văn bản thể hiện nguyện vọng được nuôi con của mình nên cần giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị L xác định là không có.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

6. Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019039 ngày 15/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND xã Đồng Tâm (cqđkkh);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương

